

Họ, tên thí sinh:.....

Lớp: .....

**Câu 1:** Trong thời kì 1954 – 1975, sự kiện đấu tranh đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công là phong trào

- A. “**Đồng khởi**”.  
B. “Phá thế kìm kẹp” của Mĩ.  
C. “Phá ấp chiến lược”.  
D. “Vi hòa bình”.

**Câu 2:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) xác định cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam có vai trò như thế nào đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam ?

- A. Quyết định gián tiếp.  
B. Quyết định.  
C. **Quyết định trực tiếp**.  
D. Quyết định nhất.

**Câu 3:** Hình thức chính quyền cách mạng lập nên trong phong trào “Đồng khởi” được gọi là uỷ ban

- A. giải phóng.  
B. cách mạng.  
C. **nhân dân tự quản**.  
D. dân chủ nhân dân .

**Câu 4:** Đặc điểm nổi bật của nước ta sau khi kết thúc kháng chiến chống Pháp là

- A. Cả nước đẩy mạnh khôi phục kinh tế hàn gắn vết thương chiến tranh.  
B. Đất nước hoàn toàn giải phóng.  
C. **Đất nước tạm bị chia cắt làm hai miền**.  
D. Cách mạng DTDCND hoàn thành, cả nước đi lên xây dựng CNXH.

**Câu 5:** Cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp (1945 - 1954) được kết thúc bằng sự kiện nào?

- A. **Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết (21 - 7 - 1954)**.  
B. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.  
C. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.  
D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

**Câu 6:** Những cơ sở để Mĩ thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam là

- A. “áp chiến lược”.  
B. lực lượng cố vấn Mĩ.  
C. lực lượng ngụy quân, ngụy quyền.  
D. **áp chiến lược và ngụy quân, ngụy quyền**.

**Câu 7:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) diễn ra trong hoàn cảnh lịch sử nào?

- A. Cách mạng XHCN ở miền Bắc đã hoàn thành.  
B. **Cách mạng ở hai miền Nam – Bắc có những bước tiến quan trọng**.  
C. Cách mạng miền Nam vẫn đang trong thời kì khó khăn, thử thách.  
D. Mĩ đã đưa quân viễn chinh vào miền Nam tham chiến.

**Câu 8:** Theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, thực dân Pháp phải

- A. rút quân từ Lào sang Việt Nam.  
B. rút quân từ Campuchia sang Việt Nam.  
C. chuyển quân ra phía Bắc vĩ tuyến 17.  
D. **thực hiện ngừng bắn ở Việt Nam**.

**Câu 9:** Âm mưu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là

- A. “Dùng người bản xứ, đánh người bản xứ”.  
B. “Dùng người Đông Dương, đánh người Đông Dương”.  
C. **“Dùng người Việt đánh người Việt”**.  
D. “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

**Câu 10:** Chiến dịch chủ động tiến công lớn nhất của ta trong kháng chiến chống Pháp là chiến dịch

- A. Việt Bắc Thu – Đông 1947.  
B. Biên giới Thu – Đông 1950.

C. Đông – Xuân 1953-1954.

D. Điện Biên Phủ 1954.

**Câu 11:** Tiến hành chiến lược Chiến tranh đặc biệt ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1965), Mĩ nhằm thực hiện âm mưu **chiến lược** nào?

- A. Tách rời nhân dân với phong trào cách mạng.
- B. Cô lập lực lượng vũ trang cách mạng.
- C. Chia cắt lâu dài nước Việt Nam.
- D. Dùng người Việt đánh người Việt.

**Câu 12:** Mối quan hệ giữa trận Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về kết thúc chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương là

- A. chính trị và quân sự.
- B. quân sự và ngoại giao.
- C. ngoại giao và kinh tế.
- D. chính trị và ngoại giao.

**Câu 13:** Nội dung quan trọng nhất của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là

- A. các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.
- B. các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
- C. hiệp định cấm đưa quân đội và vũ khí nước ngoài vào các nước Đông Dương.
- D. các nước tham dự cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

**Câu 14:** Điểm chung trong các kế hoạch quân sự mà Pháp triển khai ở nước ta: Rove năm 1949, Đờ Lát đơ Tátxinhi năm 1950 và Nava năm 1953 là

- A. muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- B. phô trương thanh thế, tiềm lực, sức mạnh.
- C. bảo vệ chính quyền Bảo Đại do Pháp lập ra.
- D. muốn xoay chuyển cục diện chiến tranh.

**Câu 15:** Con đường tiếp tế quan trọng nhất của Pháp ở Điện Biên Phủ năm 1954 là

- A. đường bộ.
- B. đường thủy.
- C. đường không.
- D. đường sắt.

**Câu 16:** “Công cụ” chủ yếu để thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ là

- A. Quân đội Sài Gòn.
- B. Quân đội viễn chinh Mĩ.
- C. Quân viễn chinh Mĩ và quân đồng minh.
- D. Quân viễn chinh Mĩ, quân đồng minh Mĩ và quân đội Sài Gòn.

**Câu 17:** Nhiệm vụ trọng tâm của cách mạng miền Nam giai đoạn 1954 -1975 là

- A. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- B. đấu tranh chống chiến dịch “tố cộng, diệt cộng” của chính quyền Ngô Đình Diệm.
- C. đấu tranh chống trò hề “trung cầu dân ý”, “bầu cử quốc hội” của Ngô Đình Diệm.
- D. đấu tranh đòi Mĩ - Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ.

**Câu 18:** Văn bản pháp lí quốc tế nào buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương rút hết quân đội về nước?

- A. Tạm ước (14/9/1946).
- B. Hiệp định Pari (1973).
- C. Hiệp định Giơnevơ (1954).
- D. Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946).

**Câu 19:** Trong cải cách ruộng đất (1954 - 1956) ở miền Bắc đã thực hiện được khẩu hiệu nào?

- A. “ Tăng gia sản xuất nhanh, tăng gia sản xuất nữa”.
- B. “ Tấc đất tấc vàng”.
- C. “ Người cày có ruộng”.
- D. “ Độc lập dân tộc” và “ Ruộng đất dân cày” .

**Câu 20:** Pháp rút khỏi miền Nam Việt Nam khi chưa thực hiện điều khoản nào của Hiệp định Giơnevơ?

- A. Ngừng bắn, chuyển quân.
- B. Tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền.
- C. Đưa Ngô Đình Diệm lên nắm quyền.
- D. Chuyển giao khu vực .

**Câu 21:** Từ năm 1954 đến năm 1960, sự kiện nào đã làm cho bộ mặt nông thôn miền Bắc có nhiều thay đổi, khối liên minh công – nông được củng cố?

- A. Cải cách ruộng đất.
- B. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

- C. Cải tạo quan hệ sản xuất.
- D. Cải cách văn hóa.

**Câu 22:** Căn cứ vào hoàn cảnh thực tế ở miền Bắc sau năm 1954 và yêu cầu về quyền lợi kinh tế, chính trị của nông dân, Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định

- A. xây dựng CNXH, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.
- B. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
- C. cải tạo quan hệ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội.
- D. **“Đẩy mạnh phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất”.**

**Câu 23:** Đảng Lao động Việt Nam đề ra phương hướng chiến lược của quân ta trọng Đông – Xuân 1953-1954 nhằm mục đích

- A. **phân tán lực lượng cao độ chiến lược của Pháp ở Đông bằng Bắc Bộ.**
- B. tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của Pháp ở Đông Dương.
- C. phá thế bao vây cả trong lẫn ngoài của địch đối với Việt Bắc.
- D. bảo vệ cơ quan đầu não và bộ đội chủ lực của ta ở Việt Bắc.

**Câu 24:** Đế quốc Pháp - Mĩ thực hiện kế hoạch Nava trong 18 tháng nhằm mục tiêu lớn nhất là

- A. **kết thúc chiến tranh trong danh dự.**
- B. đẩy quân ta vào tình thế đối phó bị động.
- C. xoay chuyển cục diện chiến tranh.
- D. dọn đường cho Mĩ từng bước thay thế quân Pháp.

**Câu 25:** Ngày 10/10/1954 gắn với sự kiện nào?

- A. Ngày miền Bắc hoàn toàn được giải phóng.
- B. Trung ương Đảng, Bác Hồ rời căn cứ địa Việt Bắc về Hà Nội.
- C. Kháng chiến chống Pháp kết thúc.
- D. **Ngày thủ đô Hà Nội hoàn toàn được giải phóng.**

**Câu 26:** Tình hình thực dân Pháp sau 8 năm tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam như thế nào?

- A. Vùng chiếm đóng ngày càng mở rộng.
- B. **Thiệt hại ngày càng lớn, lâm vào thế bị động về chiến lược.**
- C. Bước đầu gặp những khó khăn về tài chính.
- D. Hành lang Đông – Tây bị chọc thủng.

**Câu 27:** Đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1954 - 1975 là một Đảng lãnh đạo nhân dân

- A. thực hiện nhiệm vụ đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước.
- C. hoàn thành cách mạng dân chủ và xã hội chủ nghĩa trong cả nước.
- D. **tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc.**

**Câu 28:** Đông xuân 1953 - 1954 ta tích cực, chủ động tiến công địch ở bốn hướng nào?

- A. Việt Bắc, Tây Bắc, đồng bằng Bắc Bộ, Nam Bộ.
- B. **Tây Bắc, Trung Lào, Tây Nguyên, Thượng Lào.**
- C. Trung Lào, Tây Nguyên, Thượng Lào, Việt Bắc.
- D. Việt Bắc, Tây Bắc, đồng bằng Bắc Bộ, Thanh - Nghệ - Tĩnh.

**Câu 29:** Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang

- A. giữ vững và phát triển thế tiến công.
- B. **gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.**
- C. chuyển dần sang đấu tranh chính trị.
- D. chuyển hẳn sang tiến công chiến lược.

**Câu 30:** Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng ở miền Nam trong thời kì kháng chiến chống Mĩ là

- A. Xứ ủy Nam Kỳ.
- B. Kì bộ Nam Kỳ.
- C. **Trung ương Cục miền Nam.**
- D. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

**Câu 31:** Để thực hiện kế hoạch Nava, từ thu - đông năm 1953, thực dân Pháp tập trung 44 tiểu đoàn quân cơ động trên địa bàn nào?

- A. Tây Nguyên.
- B. **Đồng bằng Bắc Bộ.**
- C. Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Miền Đông Nam Bộ.

**Câu 32:** Chiến thắng nào của quân dân miền Nam làm phá sản cơ bản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”?

- A. Phong trào Đồng khởi.
- B. **Chiến thắng Bình Giã.**

C. Chiến thắng Vạn Tường .

D. Chiến thắng trong hai mùa khô 1965-1966 và 1966-1967.

**Câu 33:** Yếu tố khách quan làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) ở Việt Nam là

A. có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước.

B. nhân dân ta đoàn kết, dũng cảm trong chiến đấu.

C. sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân, của nhân dân Pháp và loài người tiến bộ.

D. có sự lãnh đạo tài tình của Đảng đứng đầu là Hồ Chủ tịch.

**Câu 34:** Hội nghị 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1-1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là do

A. không thể tiếp tục dùng biện pháp hoà bình được nữa.

B. Mĩ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Giơnevơ.

C. các lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.

D. đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.

**Câu 35:** Trong cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, quân đội và nhân dân Việt Nam thực hiện kế sách gì để đối phó với kế hoạch Nava?

A. Đánh điểm, diệt viện.

B. Lừa địch để đánh địch.

C. Đánh vận động và công kiên.

D. Điều địch để đánh địch.

**Câu 36:** Sự kiện có ý nghĩa làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương (1945 – 1954) là chiến thắng

A. Biên Giới (1950).

B. Điện Biên Phủ (1954).

C. Việt Bắc (1947).

D. Hòa Bình (1953).

**Câu 37:** Kết quả nào dưới đây là lớn nhất của phong trào “Đồng khởi”?

A. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch.

B. Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển.

C. Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày nghèo.

D. Sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

**Câu 38:** Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, một quyết định được đánh giá là sáng suốt, kịp thời, quyết định này mang đến thắng lợi “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” của Tướng Võ Nguyên Giáp là chuyển từ

A. “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh lâu dài”.

B. “đánh lâu dài” sang “đánh nhanh, thắng nhanh”.

C. “đánh chắc, tiến chắc” sang “đánh lâu dài”.

D. “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”.

**Câu 39:** Điểm hạn chế chung của các kế hoạch quân sự của Pháp: kế hoạch Rơ-ve, kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinh, kế hoạch Na-va là gì?

A. Mong giành thắng lợi để nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

B. Mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng.

C. Giải quyết tình thế sa lầy trong chiến tranh.

D. Đều có sự can thiệp của đế quốc Mĩ.

**Câu 40:** Lí do nào sau đây **không** đúng khi nói về việc ta chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với thực dân Pháp?

A. Ta cho rằng Điện Biên Phủ nằm trong kế hoạch dự định trước của Nava.

B. Pháp cho rằng ta không đủ sức đương đầu với chúng ở Điện Biên Phủ.

C. Điện Biên Phủ có tầm quan trọng với miền Bắc Đông Dương.

D. Quân ta có đủ điều kiện đánh thắng địch ở Điện Biên Phủ.

----- HẾT -----